

Số: 164/BC-SCT

Đắk Nông, ngày 12 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Quý II
và 6 tháng đầu năm 2019
(Số liệu tính từ ngày 16/12/2018 - 11/6/2019)

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Sở Công Thương báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quý II và 6 tháng đầu năm 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Kết quả tiếp công dân: 0 lượt; số người: 0 người; số đoàn đông người: 0 đoàn.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 05 đơn.

- Đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 0 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: khiếu nại: 0 đơn; tố cáo: 01 đơn; kiến nghị, phản ánh: 04 đơn

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 05 đơn

- Theo thẩm quyền:

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 03 đơn (03 kiến nghị, phản ánh).

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 02 đơn (01 tố cáo; 01 đơn kiến nghị, phản ánh).

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 03 đơn

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 02 đơn.

- Số lượng văn bản đơn đốc việc giải quyết: 0 văn bản

- Số lượng văn bản đơn đốc việc giải quyết: không.



- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 0 đơn.

- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh...): 0 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 0 đơn

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 0 đơn

c) Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền: 03 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đã được tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời công dân.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và đơn vị trực thuộc các văn bản như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục thực hiện tốt nội quy và quy chế tiếp công dân tại Sở Công Thương.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

- Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong hoạt động của cơ quan, do đó Đảng ủy Sở, Ban Giám đốc Sở Công Thương rất chú trọng quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Bố trí phòng tiếp dân tại Thanh tra Sở; Niêm yết công khai nội quy, quy chế tiếp công dân tại trụ sở làm việc; Thông báo lịch tiếp dân hàng tháng trên Trang thông tin điện tử của Sở; Bố trí cán bộ có năng lực, trình độ tham gia tiếp công dân thường xuyên vào các ngày trong tuần, Giám đốc Sở tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 lần. Đồng thời, chủ động nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý; chú ý theo dõi trong các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu kiện như: chợ, điện, xăng dầu, vật liệu nổ công nghiệp... ; chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để kéo dài, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng.

- Công tác phổ biến, quán triệt được triển khai đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư; Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiếp nhận, giải quyết đơn thư kịp thời, đúng theo trình tự quy định của pháp luật, không để tồn đọng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ III VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục quán triệt và thường xuyên thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị 21-CT/TU của Tỉnh ủy; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức và tầng lớp nhân dân.

3. Tổ chức công tác trực và tiếp công dân theo đúng quy định; thường xuyên nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo ở cơ quan, đơn vị; tập trung giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh không để tồn đọng.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quý II và 6 tháng đầu năm 2019. Sở Công Thương báo cáo Thanh tra tỉnh biết, theo dõi, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở (để biết);
- Lưu VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Bùi Huy Thành

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 11/6/2019)
(Kèm theo báo cáo số 164/BC-SCT ngày 12/6/2019 của Sở Công Thương)

| Đơn vị | Tiếp nhận | | | | | | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo | | | | | | |
|--------------|-------------|-----------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------|--|-----------------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------|------------------|---------|-------------------|---------------------|------------------|------------|---------|---------------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------|--|----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|--------|---|
| | Tổng số đơn | Đơn tiếp nhận trong kỳ | | Đơn kỳ trước chuyển sang | | Đơn đủ điều kiện xử lý | Theo nội dung | | | | | | | | | | | | | Theo thẩm quyền giải quyết | | | Theo trình tự giải quyết | | | Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh) | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn độc việc giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền | | |
| | | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn một người đứng tên | | Khiếu nại | | | | | Tố cáo | | | | | | | | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | | | | | Kiểu nại | Tố cáo | |
| | | | | | | | Lĩnh vực hành chính | | | | | Lĩnh vực tư pháp | về Đảng | Tổng | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng | về Đảng | Lĩnh vực khác | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | Tổng | Liên quan đến đất đai | Về nhà, tài sản | Về chính sách, chế độ CC,VC | Lĩnh vực CT,VH, XH khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| MS | 1=2+3+4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9+10+11 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14=15+16+17+18+19 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | |
| Thanh tra Sở | 5 | 1 | 4 | 0 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 4 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 5 | 1 | 4 | 0 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 4 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỒ CÁO

(số liệu tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 11/6/2019)

(Kèm theo báo cáo số 164/BC-SCT ngày 12/6/2019 của Sở Công Thương)

| Đơn vị | Tổ cáo tiếp | | Tổ cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết | | Phân tích kết quả giải quyết tổ cáo tiếp | | |
|--------------|-------------|------------|---------------------------------------|------------|--|------------|----------------------|
| | Số đơn | Số vụ việc | Số đơn | Số vụ việc | Tổ cáo đúng | Tổ cáo sai | Tổ cáo đúng một phần |
| MS | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Thanh tra Sở | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |